

Bản án số: 50/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 08/6/2021

*“V/v ly hôn giữa
chị T và anh Q”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: ông Tô Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST - HNGĐ ngày 19/01/2021 về việc “yêu cầu xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đ T H Th – sinh năm 1994

Trú tại: thôn T L, xã H T, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Đ H Q – sinh năm 1995

Trú tại: thôn Y P, xã H T, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2021 và bản tự khai ngày 08/02/2021 cũng như tại phiên tòa chị Đ T H T trình bày chị kết hôn với anh Đ H Q tại UBND xã H T ngày 27/4/2016 trên cơ sở tự nguyện, bước đầu hạnh phúc và thời gian ngắn sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không dàn xếp được nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 02 con là cháu Đ T H T sinh ngày 03/3/2014 và cháu Đ H D sinh ngày 30/11/2015. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con

Về tài sản chung: không có

Tòa án đã thụ lý và tiến hành giải quyết nhưng chị T có mặt, anh Đ H Q vắng mặt nên không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành xác minh nhưng anh Q đã đi làm ăn ở miền Nam, không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Q vẫn không đến Tòa án để giải quyết theo yêu cầu ly hôn của chị T. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 21/5/2021 Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị T ly hôn anh Đ H Q; áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 giao 02 con cho chị Thắng nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đ T H T và anh Đ H Q đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H Th ngày 27/4/2016 là hoàn toàn tự nguyện, nhưng do bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và vợ chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đ T H T có nguyện vọng được ly hôn là có cơ sở cần chấp nhận vì vậy cần áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Đ T H T ly hôn vắng mặt anh Đ H Q

[2] . Về con chung: hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Đ T H T sinh ngày 03/3/2014 và cháu Đ H D sinh ngày 30/11/2015. Hiện tại 02 cháu đang ở cùng mẹ và cháu T có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Xét thấy các cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện tại anh Q đi làm ăn xa, điều kiện chăm sóc con khó khăn hơn và là lao động tự do thu nhập không ổn định vì vậy nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con của chị T là chính đáng và có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của con. Vì vậy cần áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đ T H T và cháu Đ H D cho chị Đ T H T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ H Q có nghĩa vụ góp phí tồn nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6/2021 đến khi các con trưởng thành.

[2] . Về tài sản chung và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] . Về án phí: chị Đ T H T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Đ H Q phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Xử chị Đ T H T ly hôn vắng mặt anh Đ H Q.

2. Về con chung: áp dụng khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình xử: giao cháu Đ T H T sinh ngày 03/3/2014 và cháu Đ H D sinh ngày 30/11/2015 cho chị Đ T H T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ H Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: chị Đ T H T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0004401 ngày 19/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng: anh Đ H Q phải chịu 300.000 đồng

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/6/2021), đối với bị đơn vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- UBND xã H T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn